



# DỊCH TỄ HỌC KÝ SINH TRÙNG VÀ BỆNH KÝ SINH TRÙNG



## CHUẨN ĐẦU RA

*Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:*

1. Trình bày khái quát tình hình ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam
2. Trình bày điều kiện lan tràn và đặc điểm dịch tễ học của bệnh ký sinh trùng
3. Phân tích các yếu tố nguy cơ về địa lý tự nhiên, kinh tế, xã hội, tập quán trong dịch tễ học KST ở Việt Nam.



## NỘI DUNG

1. Tình hình ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam.
2. Điều kiện lan tràn và đặc điểm dịch tễ học của bệnh ký sinh trùng.
3. Các yếu tố nguy cơ về địa lý tự nhiên, kinh tế, xã hội, tập quán trong dịch tễ học KST ở Việt Nam.



# Tình hình ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam



## Khái niệm

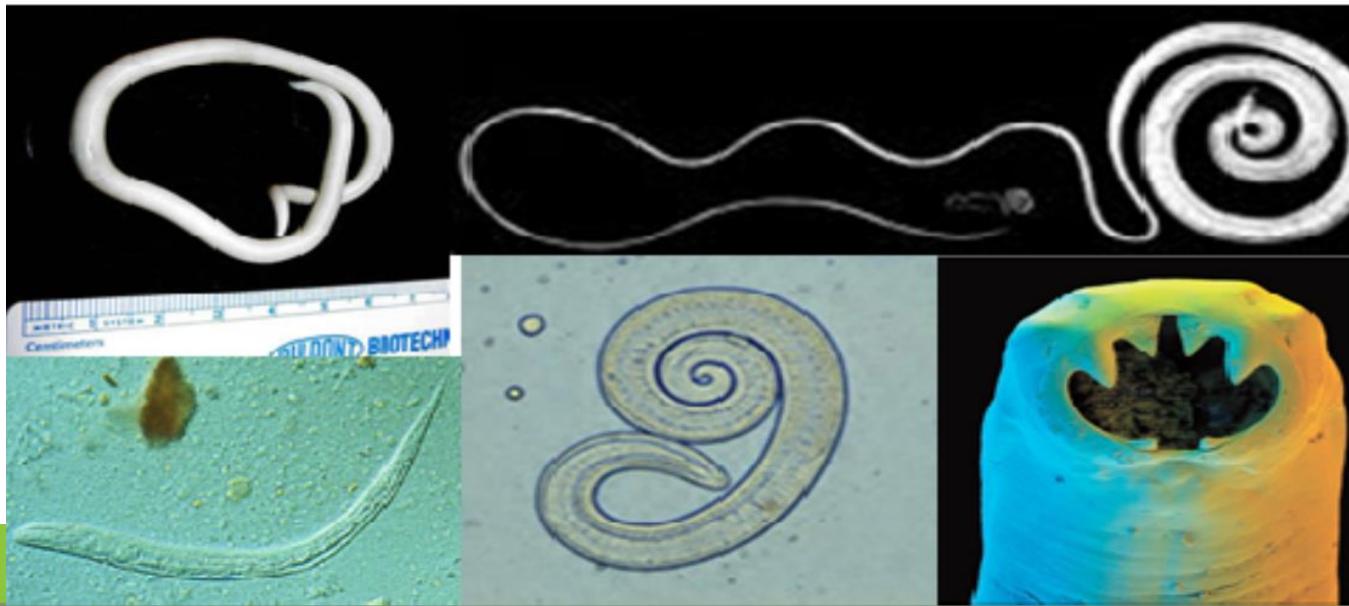
- ❖ **Nhiễm ký sinh trùng:** Người có KST trong cơ thể nhưng không có biểu hiện bệnh lý được gọi là nhiễm KST
- ❖ **Bệnh ký sinh trùng:** Khi KST có một mật độ khá đủ trong cơ thể vật chủ và gây nên những biểu hiện bệnh lý cho vật chủ được gọi là bệnh KST



# Tình hình ký sinh trùng ở Việt Nam

## 1. Khu hệ ký sinh trùng

- Việt Nam có gần đủ các loại KST y học mà trên thế giới có như: giun, sán lá, sán dây, đơn bào, KST sốt rét, vi nấm, tiết túc gây bệnh và truyền bệnh...





# Tình hình ký sinh trùng ở Việt Nam

## 2. Nguồn ký sinh trùng

- Là môi trường đảm bảo cho KST tồn tại có thể là: đất, nước, thực phẩm hoặc là một vật chủ vĩnh viễn đang chứa KST
- Các nguồn KST:
  - Từ người
  - Từ loài động vật: vật nuôi hoặc động vật hoang dã
  - Từ đất
  - Từ thực phẩm – thức ăn



# Tình hình ký sinh trùng ở Việt Nam

## 3. Tình hình bệnh KST ở Việt Nam

- **Giun sán đường tiêu hóa:** phổ biến nhất, tỷ lệ nhiễm từ 30 - 40% đến 70 – 80%, nhất là nông thôn
- **Bệnh sốt rét:** là mối nguy cơ cao cho nhiều cộng đồng sống trên 2/3 lãnh thổ nước ta. 40 triệu người sống trong vùng sốt rét lưu hành
- **Bệnh giun chỉ bạch huyết:** tỷ lệ nhiễm thấp, phân tán tại nhiều địa phương đồng bằng, trung du miền núi, ven biển





## Tình hình ký sinh trùng ở Việt Nam

- **Bệnh đơn bào tiêu hóa (amip, trùng roi):** Gây bệnh cho nhiều cộng đồng trên khắp cả nước. Có thể gây dịch.
- **Bệnh trùng roi đường sinh dục – tiết niệu:** Gây bệnh cho phụ nữ, nhất là phụ nữ sống trong điều kiện vệ sinh kém.
- **Giun sán nội tạng:** Gây các thể bệnh hiểm nghèo và khó chữa.



# Tình hình ký sinh trùng ở Việt Nam

## 4. Điều kiện lan tràn của các bệnh KST

### □ Các hình thức khuếch tán

- **Khuếch tán chủ động:** Đơn giản, phạm vi hạn chế: Muối bay, chấy rận bò
- **Khuếch tán thụ động:** Nhờ vào các điều kiện tự nhiên, con người.... Gió làm muối bay đi xa hơn, nhờ phương tiện xe cộ, tàu bè, muối, rệp, bọ .. Có thể di chuyển từ địa phương này đến địa phương khác



# Tình hình ký sinh trùng ở Việt Nam

## 4. Điều kiện truyền bệnh của KST

- **Điều kiện vật chủ:** cần có vật chủ đầy đủ và thích hợp. Ví dụ: sốt rét lưu hành cần bệnh nhân sốt rét, muỗi anopheles hoặc muỗi mang sẵn thoa trùng từ nơi khác
- **Điều kiện khí hậu, địa lý:** Khí hậu nóng ẩm phù hợp với sự phát triển của KST
- **Điều kiện sinh hoạt:** Điều kiện sống và tập quán vệ sinh là yếu tố vô cùng quan trọng



## Tình hình ký sinh trùng ở Việt Nam

### 5. Đường xâm nhập

- Qua tiêu hóa: hầu hết các bệnh sán, đơn bào đường ruột
- Qua da: muỗi truyền sốt rét, giun chỉ, ấu trùng giun móc, mủ
- Qua hô hấp: một số loài vi nấm như *Aspergillus*
- Qua đường sinh dục: trùng roi đường sinh dục – tiết niệu *Trichomonas vaginalis*
- Qua nhau thai: bệnh *Toxoplasma* hoặc SR bẩm sinh



# Tình hình ký sinh trùng ở Việt Nam

## 6. Đặc điểm dịch tễ học của bệnh KST

- Hầu hết các mầm bệnh KST có khả năng lây lan nên bệnh KST có khả năng phát thành dịch
  - Dịch do vi khuẩn, virus thường bộc phát, lan nhanh, mau tàn
  - Dịch do KST diễn ra từ từ, kéo dài
  - KST tồn tại hầu như vô tận, song song bên cạnh con người

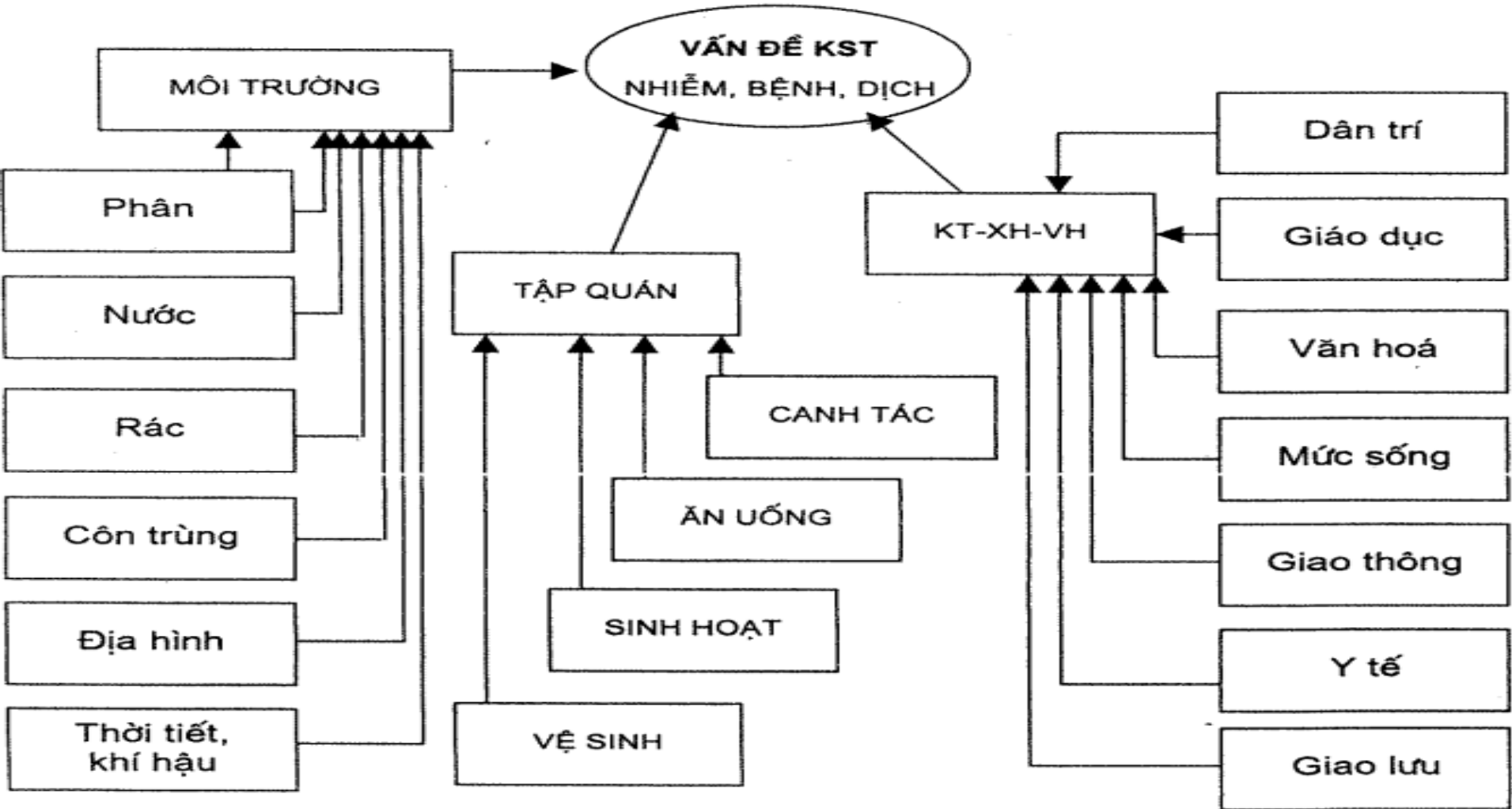


# Các yếu tố nguy cơ, thuận lợi cho KST và bệnh KST phát triển ở Việt Nam



# Các yếu tố nguy cơ

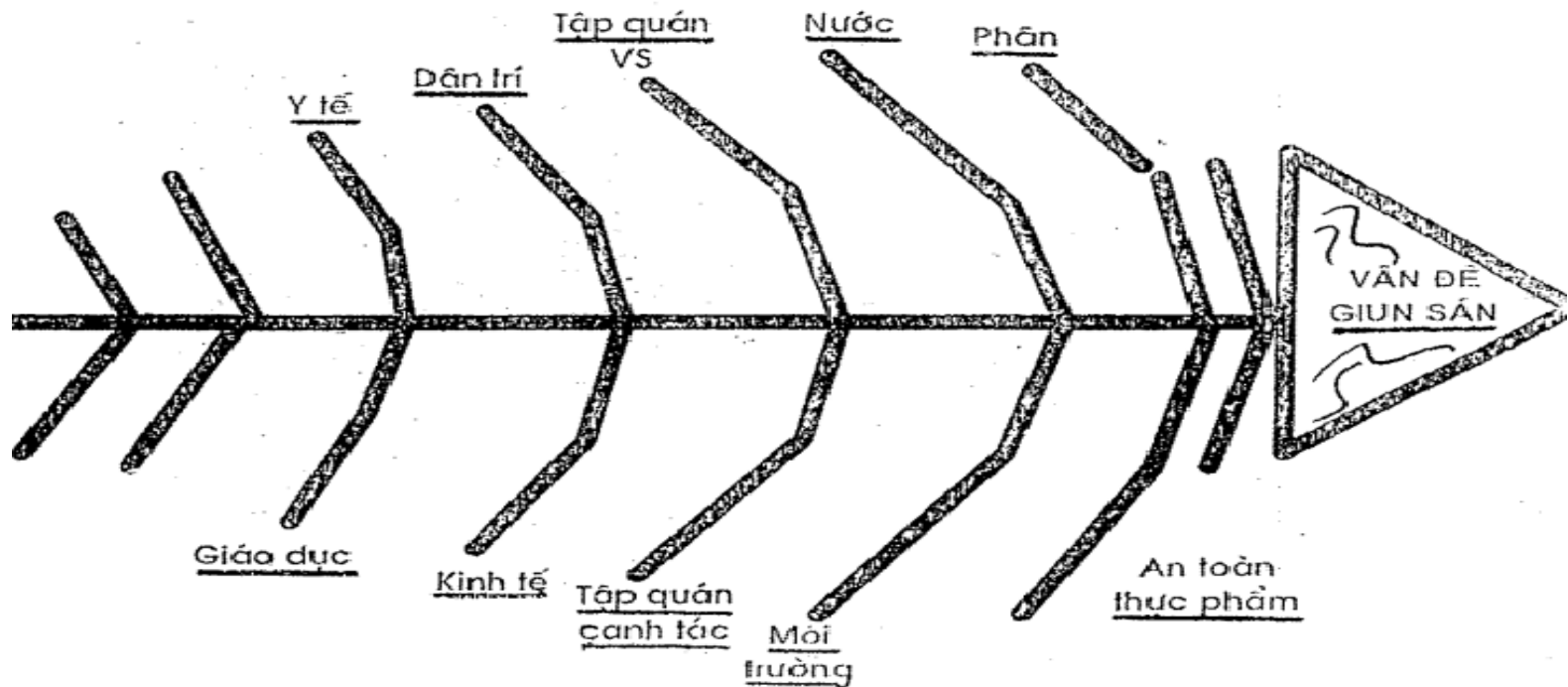
• Các yếu tố nguy cơ





# Các yếu tố nguy cơ

PHÂN TÍCH VẼ ĐỂ GIUN SẴN  
(theo mô hình xương cá)







## Các yếu tố thuận lợi cho KST và bệnh KST phát triển ở Việt Nam

1. Địa lý tự nhiên
2. Kinh tế xã hội
3. Tập quán
4. Thói quen
5. Các yếu tố khác



## 1. Địa lý tự nhiên

- 1. Nhiệt độ:** Nhiều loại KST có giai đoạn phát triển ở ngoại cảnh (giun truyền qua đất). Nhiệt độ thuận lợi: 25 -35 độ C
- 2. Độ ẩm:** 70 – 80%
- 3. Mưa:** Một số KST cần giai đoạn phát triển trong môi trường nước: bọ gậy của muỗi, ấu trùng nang sán ở cá, ốc, ếch.
- 4. Địa hình, khu hệ rừng:** Địa hình phức tạp, nhiều rừng, đồi núi, sông ngòi xen kẽ nhau -> thuận lợi cho bệnh KST phát triển.



## 1. Địa lý tự nhiên

**5. Khu hệ động vật:** sự có mặt, mật độ của 1 số loại ĐV là vật chủ trung gian truyền bệnh KST ở 1 vùng nào đó.

**6. Thảm họa:** Có ảnh hưởng tới sự phân bố của KST cũng như nguy cơ nhiễm bệnh KST (Nước lũ cuốn bọ gậy của muỗi SR từ vùng núi về đồng bằng)



## 2. Kinh tế xã hội

1. **Kinh tế kém phát triển:** nghèo đói → điều kiện vệ sinh ăn ở thấp kém → dễ nhiễm ký sinh trùng
2. **Văn hóa dân trí thấp** → tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng cao
3. **Khoa học, kỹ thuật phát triển:** đẩy lùi bệnh KST
4. **Luật pháp:** Thiếu luật hoặc thi hành luật không nghiêm → KST lan tràn rộng rãi
5. **Xã hội không ổn định, chiến tranh** → tăng bệnh KST



## 3. Tập quán

### 1. Tập quán canh tác

- Dùng phân tươi trong canh tác
- Nuôi cá bằng phân tươi

### 2. Tập quán vệ sinh ăn uống

- Ăn gỏi cá, gỏi tôm cua nướng
- Ăn thịt tái, thịt sống, nem chua
- Uống nước lã, nước chưa đun sôi
- Ăn rau sống

### 3. Tập quán sinh hoạt

- Nuôi gia súc thả rông
- Ngủ nường, ngủ rẫy, du canh du cư



## 4. Một số thói quen dễ làm nhiễm bệnh KST

- Không rửa tay sau khi đi đại tiện, trước khi chế biến thực phẩm
- Trẻ mặc quần không đũng
- Đi chân đất
- Trẻ mút tay
- Để móng tay dài
- Không ngủ màn
- Làm nhà gần suối
- Du canh du cư
- Chế biến bảo quản thực phẩm không vệ sinh



## 5. Các yếu tố khác

### 1. Nghề nghiệp

Nghề nghiệp có nguy cơ cao nhiễm KST:

- Làm nông nghiệp: giun đường tiêu hóa
- Thợ sơn tràm, thợ rừng, công nhân mỏ: sốt rét
- Công nhân làm đồ gốm, vệ sinh đô thị: giun móc mủ
- Công nhân xưởng dệt, lò than: nấm phổi, nấm nội tạng
- Nông dân trồng lúa nước: sán máng vịt



## 5. Các yếu tố khác

### 2. Tuổi

- Tuổi nào cũng có khả năng mắc, tùy đường xâm nhập, bệnh phổ biến khác nhau theo lứa tuổi.

### 3. Giới

- Không có sự khác biệt

### 4. Tình trạng miễn dịch

- Suy giảm miễn dịch dễ nhiễm KST

**5. Vệ sinh môi trường:** Luôn tồn tại các mầm bệnh KST

### 6. Di dân, biến động dân số





# Câu hỏi, bình luận?





Thank You!